

## DANH MỤC

### Các sản phẩm cần hợp tác nghiên cứu

STT	Tên thuốc và hàm lượng	Qui cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ	SĐK	Dạng thuốc	Ghi chú tình trạng
1	Trikadinir 300 (Cefdinir 300mg/viên)	Hộp 1 vỉ, 3 vỉ x 4 viên; Hộp 1 vỉ x 10 viên nang	TCCS	24	VD-15835-11	viên nang	Không đạt độ hòa tan
2	Staxofil 50 (Carbazochrom natri sulfonat 50mg/10ml)	Hộp 10 ống 10ml	TCCS	36	VD-20255-13	Thuốc tiêm	Không đạt độ ổn định
3	Smaxlatin - 60 (Glycyrrhizin (dưới dạng Glycyrrhizinate monoammonium) 120 mg; Glycine 1200 mg; L - Cysteine HCl (dưới dạng L - cysteine HCl.2 H <sub>2</sub> O) 60 mg)	Hộp 1 lọ x 60 ml	TCCS	36	VD-28094-17	Thuốc tiêm	Giảm hàm lượng L-cysteine
4	Sulamcin 375mg (sultamicillin)	Hộp 1 vỉ x 10 viên	TCCS	24	VD-22222-15	Viên nén bao phim	Không đạt độ hòa tan
5	Giovali (Bivalirudin 250mg/lọ)				QLĐB-627-17	Thuốc đông khô	Giảm hàm lượng
6	Thuốc bột pha hỗn dịch Cefpodoxim 100mg/5ml					Thuốc bột uống	Đã, không đạt độ ổn định, yêu cầu đạt BE
7	Thuốc bột Sultamicillin 250mg/gói					Thuốc bột uống	Đã
8	Bivantox Acid thioctic 600mg/20ml	Hộp 1 lọ 20ml	TCCS	36	VD-25285-16	Dịch truyền	Dung dịch có tiểu phân